

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Pháp chế tại kỳ họp thứ 13, HĐND tỉnh Khoá VII

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định và sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Pháp chế thẩm tra các tờ trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 13, HĐND tỉnh khoá VII như sau:

Phần thứ nhất

THẨM TRA CÁC BÁO CÁO

I. Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự an toàn xã hội; công tác xây dựng chính quyền và cải cách hành chính

Ban Pháp chế thống nhất với những đánh giá trong Báo cáo số 221/BC-UBND ngày 20/11/2019 và Báo cáo số 209/BC-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh. Ban nhận thấy, các báo cáo đã đánh giá đầy đủ về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự an toàn xã hội; công tác xây dựng chính quyền và cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Trong năm 2019, tình hình an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội được giữ vững; việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương kịp thời, đúng kế hoạch, có hiệu quả cao. Các đơn vị quân sự, công an, biên phòng đã thực hiện nghiêm các chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên, duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, làm tốt công tác huấn luyện, diễn tập, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm được phát huy; công tác quản lý hành chính về trật tự an toàn xã hội, quản lý giam giữ, thi hành án hình sự, hỗ trợ tư pháp được thực hiện đúng quy định.

Công tác tiếp công dân thường xuyên và định kỳ được thực hiện nghiêm túc; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo được chú trọng từ cơ sở; số vụ việc thuộc thẩm quyền được mỗi cấp tập trung giải quyết, ngăn ngừa khiếu kiện vượt cấp, đông người. Công tác thanh tra, phòng ngừa tham nhũng được thực hiện đồng bộ, đúng kế hoạch.

Công tác cải cách hành chính được quan tâm nhằm cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước¹; công tác cải cách bộ máy

¹ Năm 2018, chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công của tỉnh Quảng Trị xếp thứ 06/63 tỉnh, thành trong cả nước; 2019, thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh

hành chính có nhiều chuyển biến tích cực; thực hiện tốt việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã, thôn, bản, khu phố; cơ cấu, tinh gọn bộ máy hành chính theo đúng quy định. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý có chất lượng, hiệu quả hơn. Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí². Không để xảy ra các tình huống bị động, bất ngờ, điểm nóng về an ninh, trật tự.

Những kết quả đạt được trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và đảm bảo trật tự an toàn xã hội đã góp phần quan trọng tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy kinh tế- xã hội của tỉnh phát triển và đạt được nhiều thành quả mới.

Tuy nhiên, trong lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội, xây dựng chính quyền và cải cách hành chính vẫn còn một số hạn chế: Tình hình tội phạm tăng, một số loại tội phạm diễn biến phức tạp như: Tội phạm về ma túy; về xâm hại tình dục trẻ em³; về vận chuyển, kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu; tội phạm, vi phạm pháp luật có liên quan đến “tín dụng đen”, về kinh tế và môi trường; tội trộm cắp tài sản vẫn chiếm tỷ lệ cao (chiếm 54%)...Tội phạm ma túy tăng đột biến, số người nghiện ma túy tăng nhanh⁴; tội giết người xảy ra chủ yếu do mâu thuẫn xã hội và ma túy nên khó phòng ngừa, ngăn chặn; một số băng nhóm tội phạm vẫn ngấm ngầm hoạt động tiềm ẩn những vấn đề phức tạp. Một số mô hình về bảo đảm an ninh, trật tự hiệu quả chưa cao. Công tác phối hợp giải quyết thủ tục hành chính giữa các cơ quan, đơn vị còn chậm. Công tác quản lý về thuế, tài chính còn hạn chế; thực trạng khai thác trái phép rừng, lấn chiếm đất rừng và khai thác cát, sạn, đá trái phép vẫn diễn ra, chưa được ngăn chặn hiệu quả⁵.

Về nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; công tác xây dựng chính quyền và cải cách hành chính năm 2020, Ban Pháp chế thống nhất với Báo cáo của UBND tỉnh và đề nghị HĐND tỉnh xem xét nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội trong thời gian tới.

II. Về một số lĩnh vực công tác khác

1. Báo cáo số 210/BC-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019

Ban Pháp chế thống nhất với kết quả đạt được trong công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019 như báo cáo của UBND tỉnh. Cụ thể, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng. Tuy nhiên, Ban nhận thấy công tác này vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: Việc đề ra các giải

² Từ 10/12/2018 đến 14/11/2019, đã xảy ra 147 vụ tai nạn giao thông, làm chết 111 người, bị thương 104 người; so với cùng kỳ năm trước số vụ giảm 20,3% (-26 vụ), số người chết giảm 2,7% (-03 người), số người bị thương giảm 16,8% (-21 người); tuy nhiên, tình hình tai nạn giao thông vẫn diễn biến phức tạp; một số vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng vẫn xảy ra, một số điểm đen giao thông vẫn chưa khắc phục hiệu quả

³ Xảy ra 11 vụ, tăng 05 vụ so với cùng kỳ năm trước, diễn hình như vụ hiếp dâm ở huyện Triệu Phong.

⁴ Đã phát hiện, bắt giữ 136 vụ/189 đối tượng liên quan đến ma túy, tăng 67 vụ so với cùng kỳ năm 2018; toàn tỉnh có 1855 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý, tăng 438 người so với cuối năm 2018; trong đó người dân tộc ít người chiếm 23,4% trên tổng số người nghiện ma túy (424 người).

⁵ Thông tin từ các cơ quan chức năng thì hằng ngày có một khối lượng lớn cát (khoảng 1.500m³/ngày) được bán ra ngoài địa bàn tỉnh nhưng không được quản lý chặt chẽ.

pháp phòng ngừa, phát hiện tham nhũng chưa cụ thể, thiếu chiều sâu; việc công khai minh bạch trong hoạt động của hệ thống quản lý nhà nước còn hạn chế, quyền tiếp cận thông tin của người dân và doanh nghiệp chưa được phát huy trên thực tế. Công tác phát hiện tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, điều tra còn hạn chế. Trong năm đã phát hiện 02 vụ việc có dấu hiệu liên quan đến tham nhũng.

Ban thống nhất với 08 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới như báo cáo của UBND tỉnh. Đồng thời đề nghị các cấp, các ngành cần công khai, minh bạch các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản, quy hoạch sử dụng đất, dự án khai thác tài nguyên, khoáng sản để nhân dân, các cơ quan, tổ chức giám sát, phòng chống tham nhũng. Phát huy vai trò gương mẫu của người đứng đầu cơ quan, địa phương trong công tác phòng, chống tham nhũng; tăng cường quản lý, giám sát cán bộ, công chức, viên chức, kịp thời phát hiện, xử lý đúng pháp luật các vụ, việc tham nhũng.

2. Báo cáo số 211/BC-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2019

Ban Pháp chế thống nhất với kết quả đạt được trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2019 như báo cáo của UBND tỉnh. Ban thấy rằng, tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân giảm so với cùng kỳ năm 2018. Trong năm các ngành, các cấp đã tiếp công dân thường xuyên và định kỳ với tổng số 927 lượt/1.106 người/827 vụ việc; tiếp nhận 980 đơn, trong đó có 943 đơn đủ điều kiện xử lý. Công tác tiếp công dân được các cấp các ngành quan tâm; việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, chất lượng được nâng lên, ngăn ngừa các vụ việc phức tạp, vượt cấp, đông người và không để phát sinh điểm nóng. Lãnh đạo tỉnh chú trọng tăng cường tiếp công dân, quan tâm chỉ đạo sâu sát giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân; trong năm 2019, tỷ lệ người dân tố cáo đúng rất cao⁶

Tuy vậy, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo vẫn còn những khó khăn, hạn chế: Một số cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện lịch tiếp công dân chưa nghiêm túc; sự phối hợp trong việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân giữa các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương có khi chưa thống nhất; một số vụ việc đã được giải quyết đúng pháp luật, có lý, có tình nhưng công dân vẫn không chấp nhận kết quả giải quyết, thậm chí có những phản ứng gay gắt, có tình khiếu nại, tố cáo kéo dài đến nhiều cấp, nhiều ngành gây áp lực, khó khăn đối với công tác này⁷.

Ban Pháp chế thống nhất với 06 nhiệm vụ trọng tâm nhằm thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thời gian tới như báo cáo của UBND tỉnh.

3. Báo cáo số 212/BC-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh về việc thi hành Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2019

⁶ Có 5/7 đơn tố cáo đúng đạt tỷ lệ 71%

⁷ Hiện trên địa bàn tỉnh còn 23 vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.

Ban Pháp chế thống nhất với kết quả đạt được trong việc triển khai thực thi các Luật, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND tỉnh. Ban nhận thấy, UBND tỉnh đã chủ động ban hành theo thẩm quyền và triển khai thực hiện pháp luật đảm bảo đúng quy định; các sở, ngành, địa phương đã tích cực tiến hành kiểm tra, rà soát văn bản; các cơ quan tư pháp thuộc UBND các cấp đã làm tốt công tác thẩm định, kiểm tra văn bản pháp quy, không để xảy ra việc ban hành văn bản trái pháp luật. Vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước được phát hiện, xử lý kịp thời đúng quy định.

Tuy nhiên, kết quả thi hành pháp luật vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế: Một số chính sách của địa phương ban hành còn chậm so với yêu cầu của cơ quan nhà nước cấp trên; nguyên nhân chính là do kinh phí, nguồn lực chưa đảm bảo; cơ chế phối hợp trong công tác xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương còn thiếu chặt chẽ. Việc tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết HĐND tỉnh chưa sâu rộng; nguồn kinh phí thực hiện một số nghị quyết chưa đảm bảo.

Ban Pháp chế thống nhất với các kiến nghị, đề xuất của UBND tỉnh; đồng thời đề nghị các cấp, các ngành khắc phục những vấn đề tồn tại hạn chế, có biện pháp thực hiện tốt các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND cùng cấp.

III. Báo cáo của VKSND tỉnh

Ban Pháp chế thống nhất với các nhận định trong Báo cáo số 1763/BC-VKS ngày 15/11/2019 của VKSND tỉnh và nhận thấy, năm 2019 VKSND tỉnh đã thực hiện tốt các lĩnh vực công tác, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. VKSND hai cấp đã tăng cường công tác thực hành quyền công tố và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát giải quyết các vụ, việc. Kiểm sát 100% tin báo, tố giác tội phạm; kiểm sát khởi tố, không khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đảm bảo theo quy định của pháp luật; truy tố đúng hạn, đúng tội danh; không có vụ án bị đình chỉ điều tra do không phạm tội hoặc Viện kiểm sát truy tố mà Tòa án tuyên không phạm tội; công tác kiểm sát các hoạt động tư pháp, công tác phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng chặt chẽ, đúng pháp luật. Ban hành nhiều kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm và phòng ngừa vi phạm, tội phạm⁸.

Tuy vậy, chất lượng kiểm sát ở một số lĩnh vực chưa cao; tiến độ giải quyết một số vụ án hình sự phức tạp còn chậm; kháng nghị của Viện kiểm sát cho đến nay mới được Tòa án chấp nhận 02/04 vụ, chiếm 50%.

Ban Pháp chế thống nhất với các kiến nghị, đề xuất của VKSND tỉnh và đề nghị ngành Kiểm sát chú trọng hơn nữa đến chất lượng kiểm sát hoạt động điều tra và xét xử, không bỏ lọt tội phạm và không để oan sai; tiếp tục kiểm sát có hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và khởi tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa; chú trọng làm tốt công tác cán bộ, đào tạo chuyên môn, bồi

⁸ Ban hành 130 kiến nghị yêu cầu các cơ quan hữu quan khắc phục vi phạm, tội phạm; 09 kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với các bản án sơ thẩm

dưỡng nghiệp vụ, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức của cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của ngành.

IV. Báo cáo của TAND tỉnh

Ban Pháp chế thống nhất với các nhận định trong Báo cáo số 190/BC-TA ngày 30/11/2019 của TAND tỉnh và thấy rằng, TAND hai cấp đã tập trung giải quyết các vụ, việc trong hạn pháp luật quy định và đạt tỷ lệ cao (2521/2578 vụ, việc đạt 97,9%)⁹. Chất lượng các bản án, quyết định giải quyết của Tòa án được nâng lên, khắc phục tốt án tuyên không rõ, khó thi hành; công tác xét xử đảm bảo các nguyên tắc tố tụng, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; hình phạt áp dụng thỏa đáng, có tính giáo dục, răn đe cao; các vụ án trọng điểm, án rút gọn được phối hợp giải quyết kịp thời. Triển khai thực hiện có hiệu quả phiên tòa trực tuyến giữa các cơ quan, đơn vị để nâng cao chất lượng xét xử và sự giám sát của người dân.

Tuy vậy, án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của thẩm phán vẫn còn¹⁰; một số vụ án dân sự, hành chính đã được giải quyết xong nhưng vẫn bị khiếu kiện gay gắt, kéo dài. Một số vụ án hành chính người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên đối thoại hoặc phiên tòa nên ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết án, gây bức xúc đối với người dân (05 vụ hoãn phiên tòa do vắng mặt).

Ban đề nghị ngành Tòa án tỉnh tiếp tục chú trọng hơn đến chất lượng xét xử án hình sự; giải quyết có chất lượng, đúng thời hạn các loại vụ, việc dân sự; hạn chế thấp nhất án bị hủy, sửa; không để xảy ra án oan sai. Kiện toàn cơ cấu tổ chức, làm tốt công tác cán bộ, chuẩn bị tốt các điều kiện để sáp nhập một số tòa án cấp huyện theo quy định, nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động của ngành đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và tình hình thực tiễn ở địa phương.

V. Báo cáo của Cục THADS tỉnh

Ban Pháp chế thống nhất với những đánh giá trong Báo cáo số 889/BC-CTHADS ngày 04/11/2019 của Cục THADS tỉnh. Năm 2019, Cục THADS tỉnh đã tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác thi hành án dân sự; tập trung chỉ đạo thi hành án phức tạp, khó thi hành; đã triển khai cơ chế một cửa và hỗ trợ trực tuyến thi hành án dân sự tại Cục và các Chi cục có hiệu quả; chú trọng việc xác minh, phân loại đúng pháp luật các vụ việc có điều kiện thi hành và chưa có điều kiện thi hành; ra quyết định thi hành bản án, quyết định đúng thời hạn, hạn chế tối đa sai sót, vi phạm trong quá trình tổ chức thi hành án; tập trung thi hành các vụ việc có giá trị lớn. Hiệu quả công tác THADS ngày càng được nâng cao. Giải quyết dứt điểm một số vụ việc phức tạp, kéo dài¹¹.

Tuy nhiên, công tác THADS trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc: Một số vụ, việc phức tạp, kéo dài, có số tiền thi hành án lớn chưa được giải quyết xong; một số đơn vị THADS ở cấp huyện chưa chủ động tham mưu cho Ban Chỉ đạo THADS trong chỉ đạo phối hợp thi hành án; nhiều

⁹ Án hình sự đã giải quyết 489/489 vụ, với 703/703 bị cáo, đạt 100%; án dân sự đã giải quyết 611/644 vụ việc, đạt 94,8%; án hôn nhân và gia đình đã giải quyết 1317/1326 vụ, việc, đạt 99,3%,...

¹⁰ Tổng số án bị hủy do lỗi chủ quan là 09/2521 vụ, chiếm 0,3%; án bị sửa do lỗi chủ quan là 17/2521 vụ, chiếm 0,6% Trong đó, TAND tỉnh bị hủy 03 vụ, sửa 02 vụ; TAND cấp huyện bị hủy 06 vụ, sửa 15 vụ

¹¹ Vụ ông Nguyễn Văn Minh, bà Phan Thị Thủy với bà Lê Thị Hương ở thị trấn Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị

đơn vị còn thiếu cơ sở vật chất, phương tiện hỗ trợ nên ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác.

Trong thời gian tới, đề nghị cơ quan THADS cần chú trọng xác minh, phân loại vụ, việc theo đúng quy định của pháp luật; quan tâm chỉ đạo tổ chức thi hành án đối với các đơn vị có nhiều án, án phức tạp, kéo dài, án có giá trị thi hành lớn. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh công tác kiểm tra, tự kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những thiếu sót, sai phạm trong công tác THADS.

VI. Kiến nghị, đề xuất

Ban pháp chế HĐND tỉnh kiến nghị, đề xuất UBND tỉnh:

1. Chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, kiểm chế tội phạm, đặc biệt là tội phạm về ma túy. Đề xuất với HĐND tỉnh có cơ chế hỗ trợ đặc thù và chế độ khen thưởng đột xuất của địa phương đối với các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong đấu tranh phòng, chống tội phạm.

2. Chỉ đạo thống kê, rà soát số người nghiện ma túy đủ điều kiện lập hồ sơ đề nghị cơ quan chức năng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; đồng thời xem xét hỗ trợ kinh phí cho người cai nghiện tự nguyện và chế độ chính sách đối với viên chức, người lao động tại Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp 1 của tỉnh¹².

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho nhân dân, nhất là đối tượng thanh thiếu niên và đồng bào vùng sâu, vùng xa. Đảm bảo công tác giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định của pháp luật, kịp thời đúng hạn, có chất lượng, minh bạch và công khai. Trong thời gian tới cần triển khai thành lập, tổ chức hoạt động Trung tâm phục vụ hành chính công thuộc UBND cấp huyện theo yêu cầu của Chính phủ.

4. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai, khai thác rừng, tài nguyên, khoáng sản trái phép và gây ô nhiễm môi trường. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

5. Xem xét sớm trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thôi việc do dôi dư khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và giảm số lượng theo quy định của Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nhằm động viên, hỗ trợ giải quyết khó khăn đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã thôi việc.

6. Đề nghị UBND tỉnh trong xây dựng kế hoạch dự toán phân bổ ngân sách hằng năm bố trí một khoản ngân sách cho các cơ quan: Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh (mỗi đơn vị từ 200 đến 300 triệu đồng/năm) để hỗ trợ kinh phí trong hoạt động thực hiện nhiệm vụ, góp phần phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đề nghị tỉnh quan tâm bố trí

¹² Đã tiếp nhận: Cai nghiện bắt buộc 14 đối tượng; cai nghiện tự nguyện 9 đối tượng

đất để xây dựng mới trụ sở, kho chứa vật chứng của các cơ quan tư pháp cấp huyện, cấp tỉnh¹³.

Phần thứ hai

THẨM TRA CÁC TỜ TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

I. Tờ trình số 5308/TTr-UBND ngày 15/11/2019 của UBND tỉnh về kế hoạch biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2020

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 5308/TTr-UBND ngày 15/11/2019 của UBND tỉnh, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

1. Về căn cứ pháp lý và thẩm quyền

Tờ trình và dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh được xây dựng đảm bảo nội dung, hình thức theo quy định của pháp luật; việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về kế hoạch biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2020 là đúng quy định.

2. Về tên gọi của Nghị quyết

Ban thống nhất tên gọi nghị quyết là: “Về chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2020”.

3. Về nội dung của Nghị quyết

Ban đề nghị HĐND tỉnh xem xét ban hành nghị quyết như sau:

3.1. Hưởng lương từ ngân sách: 18.569 chỉ tiêu. Trong đó:

a) Biên chế hành chính: 1.783 chỉ tiêu.

b) Số người làm việc (biên chế sự nghiệp): 16.473 chỉ tiêu, trong đó:

- Sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 13.389 chỉ tiêu;

- Sự nghiệp y tế: 2.202 chỉ tiêu;

- Sự nghiệp văn hóa - thể thao: 345 chỉ tiêu;

- Sự nghiệp khác: 537 chỉ tiêu.

c) Hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: 242 chỉ tiêu.

d) Biên chế trong các tổ chức hội: 71 chỉ tiêu.

3.2. Hợp đồng lao động hưởng lương từ ngân sách địa phương: 56 chỉ tiêu.

3.3. Hưởng lương từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị: 2.753 chỉ tiêu.

4. Một số ý kiến khác

- Tiếp tục triển khai thực hiện sắp xếp, tổ chức lại bộ máy các cơ quan, đơn vị; sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính cấp xã; thôn, bản, khu phố; cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, gắn với tinh giản biên chế.

- Tiếp tục rà soát, cân đối biên chế hành chính, số người làm việc trong toàn tỉnh, điều chỉnh chỉ tiêu hợp lý giữa các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ cấu lại hợp lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

¹³ Trụ sở TAND thị xã Quảng Trị, TAND huyện Vĩnh Linh, kho chứa pháo của Công an...

- Phê duyệt vị trí việc làm các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập sau khi kiện toàn sắp xếp lại tổ chức. Thực hiện việc tuyển dụng kịp thời đội ngũ công chức, viên chức còn thiếu theo đúng quy định.

- Không thực hiện việc ký hợp đồng lao động đối với những người làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ ở các vị trí việc làm được xác định là công chức trong các cơ quan hành chính hoặc là viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo toàn bộ hoặc một phần chi thường xuyên.

II. Tờ trình số 5272/TTr-UBND ngày 13/11/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành nghị quyết quy định một số mức chi, nội dung chi đối với phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị:

Sau khi xem xét tờ trình, đề án và dự thảo nghị quyết, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

1. Về căn cứ pháp lý và thẩm quyền

- Tờ trình và dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh được xây dựng trên cơ sở các quy định của pháp luật.

- Dự thảo nghị quyết được xây dựng đảm bảo quy trình theo luật định, có sự tham gia góp ý của các sở, ban ngành và đã được Sở Tư pháp thẩm định, Sở Tài chính thống nhất về nguồn kinh phí, nội dung chi, định mức chi.

- Hội đồng nhân tỉnh ban hành Nghị quyết **“Quy định một số mức chi, nội dung chi đối với phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”** là đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và ngân sách của địa phương.

2. Về tên gọi và hiệu lực của nghị quyết

- Ban Pháp chế thống nhất với tên gọi của nghị quyết như đề án đã trình là **“Quy định một số mức chi, nội dung chi đối với phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”** phù hợp với quy định, tính chất và nội dung của nghị quyết.

- Đề phù hợp với luật ngân sách và dự toán ngân sách, Ban Pháp chế đề nghị thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết là ngày 01 tháng 01 năm 2020.

3. Về mức chi và đối tượng áp dụng, nguồn kinh phí, chế độ quản lý, thanh quyết toán

Ban Pháp chế thống nhất như đề án đã trình, cụ thể:

a) Mức chi

- Chi hỗ trợ đối với cá nhân tham gia tuần tra bảo vệ đường biên giới, mốc quốc giới: 50.000 đồng/người/ ngày;

- Chi hỗ trợ Tổ tự quản an ninh trật tự ở khu vực biên giới, biển, đảo: 2.000.000 đồng/Tổ tự quản/năm;

- Chi hỗ trợ Tổ tự quản tàu thuyền an toàn: 4.000.000 đồng/Tổ tự quản/năm.

b) Nội dung chi

- Chi tiền nước uống, dầu, điện ánh sáng họp bàn biện pháp triển khai vận động nhân dân;
- Chi thông tin, tuyên truyền tại cộng đồng dân cư;
- Chi tiền xăng, xe đi công tác vận động;
- Chi văn phòng phẩm và các khoản chi khác;
- Hỗ trợ đối với cá nhân tham gia tuần tra bảo vệ đường biên giới, mốc quốc giới.

c) Nguồn kinh phí

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ, được giao trong dự toán ngân sách của Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh;

- Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Ban Pháp chế thống nhất đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết **“Quy định một số mức chi, nội dung chi đối với phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”** trên cơ sở ý kiến thẩm tra của Ban (có dự thảo nghị quyết kèm theo).

III. Thẩm tra về quy trình miễn nhiệm và bầu bổ sung các chức danh do HĐND tỉnh bầu.

1. Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Ủy viên UBND tỉnh

Tại kỳ họp thứ nhất, HĐND tỉnh khóa VII, nhiệm kỳ 2016 - 2021, đã bầu ông Võ Văn Hưng, nguyên Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; ông Trần Văn Thành, nguyên Giám đốc Sở Y tế; ông Nguyễn Văn Bốn, nguyên Chánh Văn phòng UBND tỉnh làm Ủy viên UBND tỉnh khóa VII, nhiệm kỳ 2016 - 2021 theo luật định. Hiện nay, ông Trần Văn Thành và ông Nguyễn Văn Bốn nghỉ hưu theo chế độ, ông Võ Văn Hưng đã được điều động giữ chức vụ Bí thư Thành ủy thành phố Đông Hà. Căn cứ Điểm c, Khoản 2, Điều 13 của Nghị định 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân; Căn cứ Khoản 3, Điều 84, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Ban Pháp chế thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh tiến hành miễn nhiệm chức danh Ủy viên UBND tỉnh khóa VII, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Võ Văn Hưng, ông Trần Văn Thành và ông Nguyễn Văn Bốn như Tờ trình số 5565/TTr-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh **“Về việc đề nghị miễn nhiệm và bầu Ủy viên UBND tỉnh khóa VII, nhiệm kỳ 2016-2021”**.

Căn cứ Nghị định 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ Quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân; Căn cứ Khoản 1, Điều 20 và Khoản 4, Điều 83 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 thì UBND tỉnh phải được kiện toàn nhân sự theo đúng quy định của pháp luật, vì vậy Ban Pháp chế thống nhất đề nghị HĐND tỉnh bầu bổ sung Ủy viên UBND tỉnh khóa VII, nhiệm kỳ 2016-2021 như Tờ trình số 5565/TTr-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh **“Về việc đề nghị miễn nhiệm và bầu Ủy viên UBND tỉnh khóa VII, nhiệm kỳ 2016-2021”** gồm các ông, bà có tên sau:

- 1.1. Ông **Hồ Xuân Hòa**, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT;
- 1.2. Ông **Đỗ Văn Hùng**, Giám đốc Sở Y tế;
- 1.3. Ông **Nguyễn Cảnh Hưng**, Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- 1.4. Bà **Nguyễn Triều Thương**, Giám đốc Sở Ngoại vụ;

2. Về việc miễn nhiệm và bầu Chánh Văn phòng HĐND tỉnh

Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII, nhiệm kỳ 2016 - 2021, đã bầu ông **Nguyễn Trí Tuân**, giữ chức danh Chánh Văn phòng HĐND tỉnh; Hiện nay, ông Nguyễn Trí Tuân đã được điều động giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy huyện Đakrông từ tháng 01/2019, căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Ban Pháp chế thông nhất đề nghị HĐND tỉnh tiến hành miễn nhiệm chức danh Chánh Văn phòng HĐND tỉnh khóa VII, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Trí Tuân như Tờ trình số 384/TTr-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Thường trực HĐND tỉnh “Về việc đề nghị miễn nhiệm chức danh Chánh Văn phòng HĐND tỉnh khóa VII, nhiệm kỳ 2016-2021”.

Căn cứ Khoản 2, Điều 18 và Khoản 2, Điều 83 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 thì Thường trực HĐND tỉnh phải được kiện toàn tổ chức nhân sự theo đúng quy định của pháp luật; Vì vậy, Ban Pháp chế thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh bầu Chánh Văn phòng HĐND khóa VII, nhiệm kỳ 2016-2021 đối với bà **Bùi Thị Vân** như Tờ trình số 385/TTr-HĐNNĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch HĐND tỉnh “Về việc giới thiệu nhân sự để bầu giữ chức danh Chánh Văn phòng HĐND tỉnh khóa VII, nhiệm kỳ 2016 - 2021”.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp;
- VP HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, BPC.

TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Văn Cầu